

Họ và tên:Lớp:

Mã đề 111

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước là

- A. gây ra các vấn đề về môi trường như phát thải khí nhà kính, ô nhiễm không khí,...
- B. gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước.
- C. góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia.
- D. hạn chế các nguồn lực bên ngoài cho phát triển.

Câu 2. Phía đông của khu vực Mỹ La tinh địa hình

- A. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.
- B. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.
- C. chủ yếu là địa hình núi cao.
- D. chủ yếu là các đảo và quần đảo.

Câu 3. Ý nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế?

- A. Hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
- B. Các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư và tài chính tăng nhanh..
- C. Các dòng hàng hoá - dịch vụ, vốn, lao động và tri thức ngày càng được tự do dịch chuyển.
- D. Vai trò của các công ty đa quốc gia ngày càng giảm.

Câu 4. Bộ phận nào sau đây không thuộc phạm vi lãnh thổ khu vực Mỹ La tinh?

- A. Bắc Mỹ.
- B. Eo đất Trung Mỹ.
- C. Lục địa Nam Mỹ.
- D. Quần đảo Ca-ri-bê.

Câu 5. Cung cấp các khoản hỗ trợ và tri thức cho các nước đang phát triển để giảm nghèo, tăng thịnh vượng chung và thúc đẩy phát triển bền vững là tôn chỉ hoạt động của

- A. Thị trường chung Nam Mỹ.
- B. Cộng đồng các Quốc gia Độc lập.
- C. Ngân hàng Thế giới.
- D. Ngân hàng Trung ương châu Âu.

Câu 6. Để có được sức cạnh tranh mạnh về kinh tế, các nước đang phát triển đã tiến hành điều nào sau đây?

- A. Dỡ bỏ các hàng rào thuế quan nhập khẩu.
- B. Chuyển giao khoa học công nghệ kỹ thuật.
- C. Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.
- D. Sản xuất sản phẩm chưa chế biến, giá rẻ.

Câu 7. Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh truyền thống?

- A. An ninh năng lượng.
- B. An ninh quân sự.
- C. An ninh nguồn nước.
- D. An ninh mạng.

Câu 8. Nhận định nào dưới đây thể hiện cơ hội của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.

- A. Sản xuất kinh doanh bên trong mỗi nước luôn chịu ỨC ÉP của các dòng hàng hóa – dịch vụ.
- B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.
- C. Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ và môi trường sinh thái ngày càng xấu đi.
- D. Sự luân chuyển tự do các dòng vốn trên thị trường thế giới có thể gây ra các bất ổn về tài chính và gia tăng gánh nợ nần.

Câu 9. Bảo đảm một nền hòa bình và trật tự thế giới bền vững là tôn chỉ hoạt động của

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- C. Ngân hàng Thế giới.
- D. Liên hợp quốc.

Câu 10. Toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa kinh tế dẫn đến mối quan hệ kinh tế giữa các nước có chung đặc điểm nào sau đây?

- A. Tìm cách lũng đoạn về kinh tế của các nước trên thế giới.
- B. Bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình trên trường quốc tế.
- C. Hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương và đa phương.
- D. Tăng cường thao túng thị trường các quốc gia khác nhau.

Câu 11. Cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết khu vực là

- A. sự phân hóa giàu - nghèo giữa các nước.
- B. sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội
- C. vai trò của các công ty xuyên quốc gia.
- D. xuất hiện các vấn đề mang tính toàn cầu.

Câu 12. Khu vực Mỹ La-tinh **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

- A. Nam Đại Dương.
- B. Đại Tây Dương.
- C. Thái Bình Dương.
- D. Bắc Băng Dương.

Câu 13. Dân cư Mỹ La tinh sống tập trung ở

- A. vùng núi An-đét.
- B. đồng bằng A-ma-dôn.
- C. vùng ven biển.
- D. hoang mạc A-la-ca-ma.

Câu 14. Khí hậu xích đạo quanh năm nóng ẩm có ở khu vực nào sau đây ở Mỹ La tinh?

- A. Phía tây đồng bằng A-ma-dôn.
- B. Vùng núi cao lục địa Nam Mỹ.
- C. Sơn nguyên Bra-xin.
- D. Toàn bộ phần phía bắc của Nam Mỹ.

Câu 15. Ở Mỹ Latinh, loại khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn nhất?

- A. Đồng.
- B. Kẽm.
- C. Dầu mỏ.
- D. Sắt.

Câu 16. Nhận định nào sau đây **không** phải mặt thuận lợi của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh.
- B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- C. Đẩy nhanh các quá trình đầu tư.
- D. Tăng cường sự hợp tác quốc tế.

Câu 17. Tổ chức nào dưới đây không phải là tổ chức kinh tế toàn cầu?

- A. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- B. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương
- C. Liên hợp quốc.
- D. Tổ chức Thương mại Thế giới.

Câu 18. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
- B. Sự gia tăng nhanh dân số thế giới và hàng hóa.
- C. Nhu cầu hàng hóa tăng nhanh, kích thích sản xuất.
- D. Sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại.

Câu 19. Mỹ Latinh có tỉ lệ dân cư đô thị cao do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Công nghiệp ở đô thị phát triển với tốc độ nhanh.
- B. Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố làm.
- C. Điều kiện sống ở các thành phố lớn rất thuận lợi.
- D. Chiến tranh ở các vùng nông thôn xảy ra nhiều nơi.

Câu 20. Việt Nam là thành viên của tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?

- A. EU.
- B. MERCOSUR.
- C. APEC.
- D. NAFTA.

Câu 21. Khoáng sản ở khu vực Mỹ Latinh tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

- A. Vùng núi An-đét và phía tây nam sơn nguyên Guy-a-na.
- B. Vùng núi An-đét và phía bắc nam sơn nguyên Mê-hi-cô.
- C. Vùng núi An-đét và phía đông nam sơn nguyên Bra-xin.
- D. Khu vực Trung Mỹ và ở phía nam sơn nguyên Guy-a-na

II. TỰ LUẬN:(3 điểm)

Cho bảng số liệu sau: TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA KHU VỰC MỸ LA TINH GIAI ĐOẠN 1961-2020

Năm	1961	1980	2000	2021	2019	2020
Tốc độ tăng GDP (%)	6,2	6,7	3,6	6,4	0,7	-6,6

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

----- **HẾT** -----

Họ và tên:

Lớp:

Mã đề 112

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước ta đã nhanh chóng nắm bắt được cơ hội nào dưới đây nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Đón đầu được công nghệ hiện đại và áp dụng vào sản xuất.
- B. Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều nước trên thế giới.
- C. Nhận chuyển giao các công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm.
- D. Phá bỏ hàng rào thuế quan, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

Câu 2. WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

- A. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- B. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- C. Liên minh châu Âu.
- D. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.

Câu 3. Thúc đẩy hợp tác tiền tệ toàn cầu, đảm bảo sự ổn định tài chính, tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế, thúc đẩy việc làm, tăng trưởng kinh tế bền vững và giảm nghèo trên toàn thế giới là tôn chỉ hoạt động của

- A. Tổ chức Du lịch Thế giới.
- B. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- C. Liên minh châu Phi.
- D. Tổ chức Thương mại Thế giới.

Câu 4. ASEAN là tên viết tắt của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây?

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- B. Thị trường chung Nam Mỹ.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 5. Ở khu vực Mỹ Latinh có thuận lợi nào sau đây để phát triển cây lương thực và thực phẩm?

- A. Đất đai đa dạng và màu mỡ.
- B. Khí hậu phân hóa khá đa dạng.
- C. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- D. Nhiều cao nguyên rộng lớn.

Câu 6. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Tăng nhanh thương mại quốc tế.
- B. Tăng cường vai trò của các công ty đa quốc gia.
- C. Chiến tranh xảy ra trên toàn cầu.
- D. Phát triển các hệ thống tài chính quốc tế.

Câu 7. Ý nghĩa tích cực của tự do hóa thương mại mở rộng là

- A. hàng hóa có điều kiện lưu thông rộng rãi.
- B. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên thế giới.
- C. tạo thuận lợi cho tài chính quốc tế phát triển.
- D. nâng cao vai trò của các công ty đa quốc gia.

Câu 8. Nhận định nào dưới đây thể hiện thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.

- A. Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ.
- B. Mở rộng khả năng tiếp cận thị trường khu vực và toàn cầu.
- C. nâng cao trình độ quản lý, khoa học – công nghệ..
- D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.

Câu 9. Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư, xã hội của Mỹ Latinh?

- A. Đa dân tộc, tỉ lệ dân theo đạo Hồi cao
- B. Số dân sống dưới mức nghèo khổ đông.
- C. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.
- D. Đô thị hóa tự phát diễn ra khá phổ biến.

Câu 10. Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh phi truyền thống?

- A. Chiến tranh, xung đột vũ trang.
- B. An ninh chính trị.
- C. An ninh lương thực.
- D. An ninh quân sự.

Câu 11. Khoáng sản nổi bật ở khu vực Mỹ Latinh **không** phải là

- A. kim loại đen.
- B. nhiên liệu.
- C. kim loại quý.
- D. kim loại màu.

Câu 12. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Nhu cầu giao lưu quốc tế, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng nhanh.
- B. Dỡ bỏ các rào cản trong thương mại, đầu tư, dịch vụ, công nghệ.

C. Sự ra đời và vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia.
D. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa các nhóm nước.
Câu 13. Thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch là tôn chỉ hoạt động của

- A. Liên minh kinh tế Á – Âu.
B. Tổ chức Thương mại Thế giới.
C. Ngân hàng Phát triển châu Á.
D. Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ.

Câu 14. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực được hình thành thành **không** do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu hóa.
B. Sự phát triển kinh tế không đều của các khu vực.
C. Những nét tương đồng về văn hóa, địa lí, xã hội.
D. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển khi liên kết.

Câu 15. Mỹ La tinh nằm giữa hai đại dương lớn là

- A. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương. B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
C. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương. D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

Câu 16. Phía tây của khu vực Mỹ La tinh địa hình

- A. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.
B. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.
C. chủ yếu là các đảo và quần đảo.
D. chủ yếu là các đồng bằng châu thổ.

Câu 17. Tiêu cực của quá trình khu vực hóa kinh tế đối với các quốc gia là

- A. giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu. B. góp phần bảo vệ lợi ích kinh tế.
C. tự do hóa thương mại toàn cầu. D. thúc đẩy kinh tế chậm phát triển.

Câu 18. Khu vực Mỹ La-tinh **không** có bộ phận nào sau đây?

- A. Toàn bộ lục địa Nam Mỹ. B. Mê-hi-cô.
C. Toàn bộ lục địa Bắc Mỹ. D. Eo đất Trung Mỹ.

Câu 19. Mối quan hệ giữa các quốc gia khi tiến hành toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa là

- A. bảo thủ, thực hiện chính sách đóng cửa nền kinh tế.
B. chỉ giữ quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.
C. luôn giữ quan hệ hợp tác với vai trò trung lập.
D. hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương, đa phương.

Câu 20. Ý nào không thể hiện đặc điểm cơ cấu dân số của Mỹ La tinh

- A. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi đang thay đổi theo hướng già hóa.
B. Cơ cấu dân số trẻ.
C. Đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng.
D. Cơ cấu giới tính tương đối cân bằng.

Câu 21. Cảnh quan chính của khu vực Trung Mỹ và phía bắc lục địa Nam Mỹ là

- A. rừng cận nhiệt đới. B. thảo nguyên.
C. xa van và rừng thưa. D. rừng nhiệt đới.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau: TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA BRAXIN GIAI ĐOẠN 1961-2020

Năm	1961	1980	2000	2021	2019	2020
Tốc độ tăng GDP (%)	4,4	3,2	7,5	-3,5	1,2	-3,9

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Braxin giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của Braxin giai đoạn 1962-2020.

----- **HẾT** -----

Họ và tên:Lớp:

Mã đề 113

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Bộ phận nào sau đây không thuộc phạm vi lãnh thổ khu vực Mỹ La tinh?

- A.** Lục địa Nam Mỹ.
B. Bắc Mỹ.
C. Eo đất Trung Mỹ.
D. Quần đảo Ca-ri-bê.

Câu 2. Phía đông của khu vực Mỹ La tinh địa hình

- A.** bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.
B. chủ yếu là các đảo và quần đảo.
C. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.
D. chủ yếu là địa hình núi cao.

Câu 3. Khí hậu xích đạo quanh năm nóng ẩm có ở khu vực nào sau đây ở Mỹ La tinh?

- A.** Vùng núi cao lục địa Nam Mỹ.
B. Sơn nguyên Bra-xin.
C. Phía tây đồng bằng A-ma-đôn.
D. Toàn bộ phần phía bắc của Nam Mỹ.

Câu 4. Mỹ Latinh có tỉ lệ dân cư đô thị cao do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A.** Chiến tranh ở các vùng nông thôn xảy ra nhiều nơi.
B. Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố làm.
C. Điều kiện sống ở các thành phố lớn rất thuận lợi.
D. Công nghiệp ở đô thị phát triển với tốc độ nhanh.

Câu 5. Nhận định nào dưới đây thể hiện cơ hội của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.

- A.** Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ và môi trường sinh thái ngày càng xấu đi.
B. Sản xuất kinh doanh bên trong mỗi nước luôn chịu ỨC ẾP của các dòng hàng hóa – dịch vụ.
C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.

D. Sự luân chuyển tự do các dòng vốn trên thị trường thế giới có thể gây ra các bất ổn về tài chính và gia tăng gánh nợ nần.

Câu 6. Ý nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế?

- A.** Các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư và tài chính tăng nhanh.
B. Vai trò của các công ty đa quốc gia ngày càng giảm.
C. Hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
D. Các dòng hàng hoá - dịch vụ, vốn, lao động và tri thức ngày càng được tự do dịch chuyển.

Câu 7. Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước là

- A. gây ra các vấn đề về môi trường như phát thải khí nhà kính, ô nhiễm không khí,...

Câu 8. Tổ chức nào dưới đây không phải là tổ chức kinh tế toàn cầu?

- A.** Tổ chức Thương mại Thế giới.
B. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
C. Liên hợp quốc.
D. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương

Câu 9. Nhận định nào sau đây **không** phải mặt thuận lợi của toàn cầu hóa kinh tế?

- A.** Đẩy nhanh các quá trình đầu tư.
B. Tăng cường sự hợp tác quốc tế.
C. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
D. Thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh.

Câu 10. Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh truyền thống?

- A.** An ninh mạng.
B. An ninh nguồn nước.
C. An ninh quân sự.
D. An ninh năng lượng.

Câu 11. Việt Nam là thành viên của tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?

- A. EU.** **B. APEC.** **C. MERCOSUR.** **D. NAFTA.**

Câu 12. Toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa kinh tế dẫn đến mối quan hệ kinh tế giữa các nước có chung đặc điểm nào sau đây?

- A. Tăng cường thao túng thị trường các quốc gia khác nhau.**

- B. Tìm cách lũng đoạn về kinh tế của các nước trên thế giới.
C. Hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương và đa phương.
D. Bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình trên trường quốc tế.
- Câu 13.** Để có được sức cạnh tranh mạnh về kinh tế, các nước đang phát triển đã tiến hành điều nào sau đây?
A. Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.
B. Dỡ bỏ các hàng rào thuế quan nhập khẩu.
C. Sản xuất sản phẩm chưa chế biến, giá rẻ.
D. Chuyển giao khoa học công nghệ kỹ thuật.
- Câu 14.** Khu vực Mỹ La-tinh **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây?
A. Thái Bình Dương. B. Đại Tây Dương. C. Bắc Băng Dương. D. Nam Đại Dương.
- Câu 15.** Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?
A. Sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
B. Sự gia tăng nhanh dân số thế giới và hàng hóa.
C. Sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại.
D. Nhu cầu hàng hóa tăng nhanh, kích thích sản xuất.
- Câu 16.** Cung cấp các khoản hỗ trợ và trí thức cho các nước đang phát triển để giảm nghèo, tăng thịnh vượng chung và thúc đẩy phát triển bền vững là tôn chỉ hoạt động của
A. Ngân hàng Thế giới. B. Thị trường chung Nam Mỹ.
C. Cộng đồng các Quốc gia Độc lập. D. Ngân hàng Trung ương châu Âu.
- Câu 17.** Bảo đảm một nền hòa bình và trật tự thế giới bền vững là tôn chỉ hoạt động của
A. Liên minh châu Âu. B. Ngân hàng Thế giới.
C. Liên hợp quốc. D. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- Câu 18.** Ở Mỹ Latinh, loại khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn nhất?
A. Đồng. B. Kẽm. C. Sắt. D. Dầu mỏ.
- Câu 19.** Dân cư Mỹ La tinh sống tập trung ở
A. vùng ven biển. B. hoang mạc A-la-ca-ma.
C. vùng núi An-đét. D. đồng bằng A-ma-dôn.
- Câu 20.** Khoáng sản ở khu vực Mỹ Latinh tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?
A. Vùng núi An-đét và phía tây nam sơn nguyên Guy-a-na.
B. Vùng núi An-đét và phía bắc nam sơn nguyên Mê-hi-cô.
C. Vùng núi An-đét và phía đông nam sơn nguyên Bra-xin.
D. Khu vực Trung Mỹ và ở phía nam sơn nguyên Guy-a-na.
- Câu 21.** Cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết khu vực là
A. sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội
B. xuất hiện các vấn đề mang tính toàn cầu.
C. vai trò của các công ty xuyên quốc gia.
D. sự phân hóa giàu - nghèo giữa các nước.

II. TỰ LUẬN:(3 điểm)

Cho bảng số liệu sau: TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA KHU VỰC MỸ LA TINH GIAI ĐOẠN 1961-2020

Năm	1961	1980	2000	2021	2019	2020
Tốc độ tăng GDP (%)	6,2	6,7	3,6	6,4	0,7	-6,6

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

----- **HẾT** -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Cảnh quan chính của khu vực Trung Mỹ và phía bắc lục địa Nam Mỹ là

- A. rừng nhiệt đới. B. xa van và rừng thưa.
C. thảo nguyên. D. rừng cận nhiệt đới.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây thể hiện thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.

- A. Mở rộng khả năng tiếp cận thị trường khu vực và toàn cầu.
B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.
C. nâng cao trình độ quản lí, khoa học – công nghệ..
D. Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ.

Câu 3. Khoáng sản nổi bật ở khu vực Mỹ Latinh **không** phải là

- A. kim loại quý. B. kim loại đen. C. kim loại màu. D. nhiên liệu.

Câu 4. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Phát triển các hệ thống tài chính quốc tế.
B. Tăng cường vai trò của các công ty đa quốc gia.
C. Tăng nhanh thương mại quốc tế.
D. Chiến tranh xảy ra trên toàn cầu.

Câu 5. Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư, xã hội của Mỹ Latinh?

- A. Đa dân tộc, tỉ lệ dân theo đạo Hồi cao
B. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.
C. Đô thị hóa tự phát diễn ra khá phổ biến.
D. Số dân sống dưới mức nghèo khổ đông.

Câu 6. Thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch là tôn chỉ hoạt động của

- A. Liên minh kinh tế Á – Âu.
B. Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ.
C. Tổ chức Thương mại Thế giới.
C. Ngân hàng Phát triển châu Á.

Câu 7. Mỹ La tinh nằm giữa hai đại dương lớn là

- A. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương. B. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
C. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. D. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 8. Ở khu vực Mỹ Latinh có thuận lợi nào sau đây để phát triển cây lương thực và thực phẩm?

- A. Khí hậu phân hóa khá đa dạng. B. Nhiều cao nguyên rộng lớn.
C. Mạng lưới sông ngòi dày đặc. D. Đất đai đa dạng và màu mỡ.

Câu 9. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa các nhóm nước.
B. Nhu cầu giao lưu quốc tế, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng nhanh.
C. Sự ra đời và vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia.
D. Dỡ bỏ các rào cản trong thương mại, đầu tư, dịch vụ, công nghệ.

Câu 10. ASEAN là tên viết tắt của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. B. Thị trường chung Nam Mỹ.
C. Liên minh châu Âu. D. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.

Câu 11. Ý nào không thể hiện đặc điểm cơ cấu dân số của Mỹ La tinh

- A. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi đang thay đổi theo hướng già hóa.
B. Cơ cấu giới tính tương đối cân bằng.
C. Cơ cấu dân số trẻ.
D. Đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng.

Câu 12. Thúc đẩy hợp tác tiền tệ toàn cầu, đảm bảo sự ổn định tài chính, tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế, thúc đẩy việc làm, tăng trưởng kinh tế bền vững và giảm nghèo trên toàn thế giới là tôn chỉ hoạt động của

- A. Quỹ Tiền tệ Quốc tế. B. Tổ chức Du lịch Thế giới.
C. Tổ chức Thương mại Thế giới. D. Liên minh châu Phi.

Câu 13. Khu vực Mỹ La-tinh **không** có bộ phận nào sau đây?

- A. Mê-hi-cô. B. Toàn bộ lục địa Nam Mỹ.
C. Eo đất Trung Mỹ. D. Toàn bộ lục địa Bắc Mỹ.

Câu 14. Ý nghĩa tích cực của tự do hóa thương mại mở rộng là

- A. hàng hóa có điều kiện lưu thông rộng rãi.
B. nâng cao vai trò của các công ty đa quốc gia.
C. tạo thuận lợi cho tài chính quốc tế phát triển.
D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên thế giới.

Câu 15. Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh phi truyền thống?

- A. Chiến tranh, xung đột vũ trang. B. An ninh lương thực.
C. An ninh quân sự. D. An ninh chính trị.

Câu 16. Tiêu cực của quá trình khu vực hóa kinh tế đối với các quốc gia là

- A. giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu. B. thúc đẩy kinh tế chậm phát triển.
C. tự do hóa thương mại toàn cầu. D. góp phần bảo vệ lợi ích kinh tế.

Câu 17. WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

- A. Liên minh châu Âu. B. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ. D. Tổ chức Thương mại Thế giới.

Câu 18. Mối quan hệ giữa các quốc gia khi tiến hành toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa là

- A. chỉ giữ quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.
B. bảo thủ, thực hiện chính sách đóng cửa nền kinh tế.
C. hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương, đa phương.
D. luôn giữ quan hệ hợp tác với vai trò trung lập.

Câu 19. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực được hình thành **không** do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Những nét tương đồng về văn hóa, địa lí, xã hội.
B. Sự phát triển kinh tế không đều của các khu vực.
C. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển khi liên kết.
D. Xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu hóa.

Câu 20. Phía tây của khu vực Mỹ La tinh địa hình

- A. chủ yếu là các đảo và quần đảo.
B. chủ yếu là các đồng bằng châu thổ.
C. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.
D. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.

Câu 21. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước ta đã nhanh chóng nắm bắt được cơ hội nào dưới đây nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Phá bỏ hàng rào thuế quan, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.
B. Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều nước trên thế giới.
C. Đón đầu được công nghệ hiện đại và áp dụng vào sản xuất.
D. Nhận chuyển giao các công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau: TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA BRAXIN GIAI ĐOẠN 1961-2020

Năm	1961	1980	2000	2021	2019	2020
Tốc độ tăng GDP (%)	4,4	3,2	7,5	-3,5	1,2	-3,9

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Braxin giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của Braxin giai đoạn 1962-2020.

----- **HẾT** -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Dân cư Mỹ La tinh sống tập trung ở

- A. đồng bằng A-ma-dôn.
- B. hoang mạc A-la-ca-ma.
- C. vùng núi An-đét.
- D. vùng ven biển.

Câu 2. Cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết khu vực là

- A. sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội
- B. vai trò của các công ty xuyên quốc gia.
- C. xuất hiện các vấn đề mang tính toàn cầu.
- D. sự phân hóa giàu - nghèo giữa các nước.

Câu 3. Toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa kinh tế dẫn đến mối quan hệ kinh tế giữa các nước có chung đặc điểm nào sau đây?

- A. Tăng cường trao đổi thị trường các quốc gia khác nhau.
- B. Tìm cách lũng đoạn về kinh tế của các nước trên thế giới.
- C. Bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình trên trường quốc tế.
- D. Hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương và đa phương.

Câu 4. Bảo đảm một nền hòa bình và trật tự thế giới bền vững là tôn chỉ hoạt động của

- A. Liên hợp quốc.
- B. Ngân hàng Thế giới.
- C. Liên minh châu Âu.
- D. Tổ chức Thương mại Thế giới.

Câu 5. Để có được sức cạnh tranh mạnh về kinh tế, các nước đang phát triển đã tiến hành điều nào sau đây?

- A. Dỡ bỏ các hàng rào thuế quan nhập khẩu.
- B. Sản xuất sản phẩm chưa chế biến, giá rẻ.
- C. Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.
- D. Chuyển giao khoa học công nghệ kỹ thuật.

Câu 6. Nhận định nào sau đây **không** phải mặt thuận lợi của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Đẩy nhanh các quá trình đầu tư.
- B. Thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh.
- C. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
- D. Tăng cường sự hợp tác quốc tế.

Câu 7. Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh truyền thống?

- A. An ninh năng lượng.
- B. An ninh mạng.
- C. An ninh quân sự.
- D. An ninh nguồn nước.

Câu 8. Khu vực Mỹ La-tinh **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương.
- B. Nam Đại Dương.
- C. Bắc Băng Dương.
- D. Đại Tây Dương.

Câu 9. Cung cấp các khoản hỗ trợ và trí thức cho các nước đang phát triển để giảm nghèo, tăng thịnh vượng chung và thúc đẩy phát triển bền vững là tôn chỉ hoạt động của

- A. Thị trường chung Nam Mỹ.
- B. Ngân hàng Thế giới.
- C. Ngân hàng Trung ương châu Âu.
- D. Cộng đồng các Quốc gia Độc lập.

Câu 10. Khí hậu xích đạo quanh năm nóng ẩm có ở khu vực nào sau đây ở Mỹ La tinh?

- A. Vùng núi cao lục địa Nam Mỹ.
- B. Phía tây đồng bằng A-ma-dôn.
- C. Sơn nguyên Bra-xin.
- D. Toàn bộ phần phía bắc của Nam Mỹ.

Câu 11. Tổ chức nào dưới đây không phải là tổ chức kinh tế toàn cầu?

- A. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- B. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương
- C. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- D. Liên hợp quốc.

Câu 12. Mỹ Latinh có tỉ lệ dân cư đô thị cao do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Chiến tranh ở các vùng nông thôn xảy ra nhiều nơi.
- B. Công nghiệp ở đô thị phát triển với tốc độ nhanh.
- C. Điều kiện sống ở các thành phố lớn rất thuận lợi.
- D. Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố làm.

Câu 13. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại.
- B. Sự gia tăng nhanh dân số thế giới và hàng hóa.

- C. Sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
D. Nhu cầu hàng hóa tăng nhanh, kích thích sản xuất.
- Câu 14.** Phía đông của khu vực Mỹ La tinh địa hình
A. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.
B. chủ yếu là các đảo và quần đảo.
C. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.
D. chủ yếu là địa hình núi cao.
- Câu 15.** Nhận định nào dưới đây thể hiện cơ hội của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.
A. Sản xuất kinh doanh bên trong mỗi nước luôn chịu ức ép của các dòng hàng hóa – dịch vụ.
B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.
C. Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ và môi trường sinh thái ngày càng xấu đi.
D. Sự luân chuyển tự do các dòng vốn trên thị trường thế giới có thể gây ra các bất ổn về tài chính và gia tăng gánh nợ nần.
- Câu 16.** Ở Mỹ Latinh, loại khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn nhất?
A. Đồng. B. Kẽm. C. Sắt. D. Dầu mỏ.
- Câu 17.** Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước là
A. hạn chế các nguồn lực bên ngoài cho phát triển.
B. gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước.
C. góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia.
D. gây ra các vấn đề về môi trường như phát thải khí nhà kính, ô nhiễm không khí,...
- Câu 18.** Ý nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế?
A. Hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
B. Các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư và tài chính tăng nhanh.
C. Các dòng hàng hoá - dịch vụ, vốn, lao động và tri thức ngày càng được tự do dịch chuyển.
D. Vai trò của các công ty đa quốc gia ngày càng giảm.
- Câu 19.** Bộ phận nào sau đây không thuộc phạm vi lãnh thổ khu vực Mỹ La tinh?
A. Lục địa Nam Mỹ. B. Bắc Mỹ.
C. Eo đất Trung Mỹ. D. Quần đảo Ca-ri-bê.
- Câu 20.** Việt Nam là thành viên của tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?
A. APEC. B. NAFTA. C. MERCOSUR. D. EU.
- Câu 21.** Khoáng sản ở khu vực Mỹ Latinh tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?
A. Vùng núi An-đét và phía tây nam sơn nguyên Guy-a-na
B. Vùng núi An-đét và phía bắc nam sơn nguyên Mê-hi-cô.
C. Vùng núi An-đét và phía đông nam sơn nguyên Bra-xin.
D. Khu vực Trung Mỹ và ở phía nam sơn nguyên Guy-a-na.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau: TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA KHU VỰC MỸ LA TINH GIAI ĐOẠN 1961-2020

Năm	1961	1980	2000	2021	2019	2020
Tốc độ tăng GDP (%)	6,2	6,7	3,6	6,4	0,7	-6,6

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

----- **HẾT** -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Thúc đẩy hợp tác tiền tệ toàn cầu, đảm bảo sự ổn định tài chính, tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế, thúc đẩy việc làm, tăng trưởng kinh tế bền vững và giảm nghèo trên toàn thế giới là tôn chỉ hoạt động của

- A. Liên minh châu Phi.
- B. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- C. Tổ chức Du lịch Thế giới.
- D. Tổ chức Thương mại Thế giới.

Câu 2. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước ta đã nhanh chóng nắm bắt được cơ hội nào dưới đây nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Đón đầu được công nghệ hiện đại và áp dụng vào sản xuất.
- B. Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều nước trên thế giới.
- C. Phá bỏ hàng rào thuế quan, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.
- D. Nhận chuyển giao các công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm.

Câu 3. Nhận định nào dưới đây thể hiện thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.

- A. Mở rộng khả năng tiếp cận thị trường khu vực và toàn cầu.
- B. nâng cao trình độ quản lý, khoa học – công nghệ..
- C. Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ.
- D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.

Câu 4. Phía tây của khu vực Mỹ La tinh địa hình

- A. chủ yếu là các đảo và quần đảo.
- B. chủ yếu là các đồng bằng châu thổ.
- C. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.
- D. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.

Câu 5. Mỹ La tinh nằm giữa hai đại dương lớn là

- A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
- B. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.
- C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
- D. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 6. Cảnh quan chính của khu vực Trung Mỹ và phía bắc lục địa Nam Mỹ là

- A. rừng nhiệt đới.
- B. rừng cận nhiệt đới.
- C. thảo nguyên.
- D. xa van và rừng thưa.

Câu 7. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Sự ra đời và vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- B. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa các nhóm nước.
- C. Dỡ bỏ các rào cản trong thương mại, đầu tư, dịch vụ, công nghệ.
- D. Nhu cầu giao lưu quốc tế, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng nhanh.

Câu 8. Tiêu cực của quá trình khu vực hóa kinh tế đối với các quốc gia là

- A. giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu.
- B. tự do hóa thương mại toàn cầu.
- C. thúc đẩy kinh tế chậm phát triển.
- D. góp phần bảo vệ lợi ích kinh tế.

Câu 9. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Tăng nhanh thương mại quốc tế.
- B. Chiến tranh xảy ra trên toàn cầu.
- C. Tăng cường vai trò của các công ty đa quốc gia.
- D. Phát triển các hệ thống tài chính quốc tế.

Câu 10. Mối quan hệ giữa các quốc gia khi tiến hành toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa là

- A. chỉ giữ quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.
- B. bảo thủ, thực hiện chính sách đóng cửa nền kinh tế.
- C. hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương, đa phương.
- D. luôn giữ quan hệ hợp tác với vai trò trung lập.

Câu 11. Ý nào không thể hiện đặc điểm cơ cấu dân số của Mỹ La tinh

- A. Cơ cấu dân số trẻ.
- B. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi đang thay đổi theo hướng già hóa.
- C. Cơ cấu giới tính tương đối cân bằng.

Câu 12. Ý nghĩa tích cực của tự do hóa thương mại mở rộng là

B. tao thuận lợi cho tài chính quốc tế phát triển.

D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên thế giới.

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Liên minh châu Âu.

Câu 14. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực được hình thành **không** do nguyên nhân nào sau đây?

B. Xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu hóa.

D. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển khi liên kết.

A. Toàn bộ lục địa Bắc Mỹ.

C. Mê-hi-cô.

Câu 16. WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

A. Liên minh châu Âu.

B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.

C. Tổ chức Thương mại Thế giới.

D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

A. Số dân sống dưới mức nghèo khổ đông.

B. Đa dân tộc, tỉ lệ dân theo đạo Hồi cao

C. Đô thị hóa tự phát diễn ra khá phổ biến.

D. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

A. An ninh quân sự.

B. Chiến tranh, xung đột vũ trang.

C. An ninh lương thực.

D. An ninh chính trị.

A. kim loại đen.

B. nhiên liệu.

C. kim loại quý.

D. kim loại màu.

A. Tổ chức Thương mại Thế giới.

C. Ngân hàng Phát triển châu Á.

B. Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ.

C. Liên minh kinh tế Á – Âu.

Câu 21. Ở khu vực Mỹ Latinh có thuận lợi nào sau đây để phát triển cây lương thực và thực phẩm?

A. Nhiều cao nguyên rộng lớn.

B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

C. Đất đai đa dạng và màu mỡ.

D. Khí hậu phân hóa khá đa dạng.

Cho bảng số liệu sau: **TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA BRAXIN GIAI ĐOẠN 1961-2020**

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Braxin giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của Braxin giai đoạn 1962-2020.

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 11

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Nhận định nào sau đây **không** phải mặt thuận lợi của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh. B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.
C. Đẩy nhanh các quá trình đầu tư. D. Tăng cường sự hợp tác quốc tế.

Câu 2. Khu vực Mỹ La-tinh **không** tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương. B. Đại Tây Dương. C. Nam Đại Dương. D. Bắc Băng Dương.

Câu 3. Khí hậu xích đạo quanh năm nóng ẩm có ở khu vực nào sau đây ở Mỹ La tinh?

- A. Sơn nguyên Bra-xin. B. Phía tây đồng bằng A-ma-dôn.
C. Vùng núi cao lục địa Nam Mỹ. D. Toàn bộ phần phía bắc của Nam Mỹ.

Câu 4. Để có được sức cạnh tranh mạnh về kinh tế, các nước đang phát triển đã tiến hành điều nào sau đây?

- A. Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.
B. Dỡ bỏ các hàng rào thuế quan nhập khẩu.
C. Chuyển giao khoa học công nghệ kỹ thuật.
D. Sản xuất sản phẩm chưa chế biến, giá rẻ.

Câu 5. Tổ chức nào dưới đây không phải là tổ chức kinh tế toàn cầu?

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới.
B. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
C. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương
D. Liên hợp quốc.

Câu 6. Phía đông của khu vực Mỹ La tinh địa hình

- A. chủ yếu là địa hình núi cao.
B. chủ yếu là các đảo và quần đảo.
C. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.
D. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.

Câu 7. Toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa kinh tế dẫn đến mối quan hệ kinh tế giữa các nước có chung đặc điểm nào sau đây?

- A. Hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương và đa phương.
B. Tìm cách lũng đoạn về kinh tế của các nước trên thế giới.
C. Tăng cường thao túng thị trường các quốc gia khác nhau.
D. Bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình trên trường quốc tế.

Câu 8. Bộ phận nào sau đây không thuộc phạm vi lãnh thổ khu vực Mỹ La tinh?

- A. Eo đất Trung Mỹ. B. Lục địa Nam Mỹ.
C. Bắc Mỹ. D. Quần đảo Ca-ri-bê.

Câu 9. Ý nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế?

- A. Các dòng hàng hoá - dịch vụ, vốn, lao động và tri thức ngày càng được tự do dịch chuyển.
B. Vai trò của các công ty đa quốc gia ngày càng giảm.
C. Hình thành và phát triển các tổ chức kinh tế toàn cầu.
D. Các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư và tài chính tăng nhanh.

Câu 10. Ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước là

- A. hạn chế các nguồn lực bên ngoài cho phát triển.
B. góp phần khai thác lợi thế cạnh tranh của từng quốc gia.
C. gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước.
D. gây ra các vấn đề về môi trường như phát thải khí nhà kính, ô nhiễm không khí,...

Câu 11. Dân cư Mỹ La tinh sống tập trung ở

- A. đồng bằng A-ma-dôn. B. hoang mạc A-la-ca-ma.
C. vùng ven biển. D. vùng núi An-đét.

Câu 12. Ở Mỹ Latinh, loại khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn nhất?

- A. Sắt. B. Kẽm. C. Đồng. D. Dầu mỏ.

Câu 13. Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh truyền thống?

- A. An ninh quân sự. B. An ninh mạng.
C. An ninh nguồn nước. D. An ninh năng lượng.

- Câu 14.** Bảo đảm một nền hòa bình và trật tự thế giới bền vững là tôn chỉ hoạt động của
- A. Liên minh châu Âu. B. Liên hợp quốc.
C. Ngân hàng Thế giới. D. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- Câu 15.** Việt Nam là thành viên của tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?
- A. APEC. B. MERCOSUR. C. NAFTA. D. EU.
- Câu 16.** Cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết khu vực là
- A. sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội
B. sự phân hóa giàu - nghèo giữa các nước.
C. xuất hiện các vấn đề mang tính toàn cầu.
D. vai trò của các công ty xuyên quốc gia.
- Câu 17.** Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?
- A. Sự gia tăng nhanh dân số thế giới và hàng hóa.
B. Sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
C. Sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại.
D. Nhu cầu hàng hóa tăng nhanh, kích thích sản xuất.
- Câu 18.** Nhận định nào dưới đây thể hiện cơ hội của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.
- A. Sự luân chuyển tự do các dòng vốn trên thị trường thế giới có thể gây ra các bất ổn về tài chính và gia tăng gánh nợ nần.
B. Sản xuất kinh doanh bên trong mỗi nước luôn chịu ức ép của các dòng hàng hóa – dịch vụ.
C. Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ và môi trường sinh thái ngày càng xấu đi.
D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.
- Câu 19.** Cung cấp các khoản hỗ trợ và trí thức cho các nước đang phát triển để giảm nghèo, tăng thịnh vượng chung và thúc đẩy phát triển bền vững là tôn chỉ hoạt động của
- A. Ngân hàng Thế giới. B. Cộng đồng các Quốc gia Độc lập.
C. Ngân hàng Trung ương châu Âu. D. Thị trường chung Nam Mỹ.
- Câu 20.** Mỹ Latinh có tỉ lệ dân cư đô thị cao do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?
- A. Chiến tranh ở các vùng nông thôn xảy ra nhiều nơi.
B. Điều kiện sống ở các thành phố lớn rất thuận lợi.
C. Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố làm.
D. Công nghiệp ở đô thị phát triển với tốc độ nhanh.
- Câu 21.** Khoáng sản ở khu vực Mỹ Latinh tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?
- A. Vùng núi An-đét và phía tây nam sơn nguyên Guy-a-na.
B. Vùng núi An-đét và phía bắc nam sơn nguyên Mê-hi-cô.
C. Vùng núi An-đét và phía đông nam sơn nguyên Bra-xin.
D. Khu vực Trung Mỹ và ở phía nam sơn nguyên Guy-a-na

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau: TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA KHU VỰC MỸ LA TINH GIAI ĐOẠN 1961-2020

Năm	1961	1980	2000	2021	2019	2020
Tốc độ tăng GDP (%)	6,2	6,7	3,6	6,4	0,7	-6,6

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020.

----- **HẾT** -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Câu 1. Ý nào không thể hiện đặc điểm cơ cấu dân số của Mỹ La tinh

- A. Đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng.
- B. Cơ cấu dân số trẻ.
- C. Cơ cấu giới tính tương đối cân bằng.
- D. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi đang thay đổi theo hướng già hóa.

Câu 2. Thúc đẩy hợp tác tiền tệ toàn cầu, đảm bảo sự ổn định tài chính, tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế, thúc đẩy việc làm, tăng trưởng kinh tế bền vững và giảm nghèo trên toàn thế giới là tôn chỉ hoạt động của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- B. Liên minh châu Phi.
- C. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- D. Tổ chức Du lịch Thế giới.

Câu 3. Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh phi truyền thống?

- A. Chiến tranh, xung đột vũ trang.
- B. An ninh lương thực.
- C. An ninh quân sự.
- D. An ninh chính trị.

Câu 4. Mỹ La tinh nằm giữa hai đại dương lớn là

- A. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.
- B. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.
- C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
- D. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 5. Tiêu cực của quá trình khu vực hóa kinh tế đối với các quốc gia là

- A. thúc đẩy kinh tế chậm phát triển.
- B. góp phần bảo vệ lợi ích kinh tế.
- C. tự do hóa thương mại toàn cầu.
- D. giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu.

Câu 6. WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- B. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.
- C. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 7. Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư, xã hội của Mỹ Latinh?

- A. Đô thị hóa tự phát diễn ra khá phổ biến.
- B. Đa dân tộc, tỉ lệ dân theo đạo Hồi cao
- C. Số dân sống dưới mức nghèo khổ đông.
- D. Chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

Câu 8. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước ta đã nhanh chóng nắm bắt được cơ hội nào dưới đây nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Đón đầu được công nghệ hiện đại và áp dụng vào sản xuất.
- B. Phá bỏ hàng rào thuế quan, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.
- C. Nhận chuyển giao các công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm.
- D. Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều nước trên thế giới.

Câu 9. Cảnh quan chính của khu vực Trung Mỹ và phía bắc lục địa Nam Mỹ là

- A. rừng nhiệt đới.
- B. thảo nguyên.
- C. rừng cận nhiệt đới.
- D. xa van và rừng thưa.

Câu 10. Khu vực Mỹ La-tinh **không** có bộ phận nào sau đây?

- A. Eo đất Trung Mỹ.
- B. Mê-hi-cô.
- C. Toàn bộ lục địa Bắc Mỹ.
- D. Toàn bộ lục địa Nam Mỹ.

Câu 11. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Sự ra đời và vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia.
- B. Nhu cầu giao lưu quốc tế, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng nhanh.
- C. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa các nhóm nước.
- D. Dỡ bỏ các rào cản trong thương mại, đầu tư, dịch vụ, công nghệ.

Câu 12. Ý nghĩa tích cực của tự do hóa thương mại mở rộng là

- A. hàng hóa có điều kiện lưu thông rộng rãi.
- B. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên thế giới.
- C. tạo thuận lợi cho tài chính quốc tế phát triển.
- D. nâng cao vai trò của các công ty đa quốc gia.

Câu 13. Thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch là tôn chỉ hoạt động của

- A. Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ.
- B. Tổ chức Thương mại Thế giới.
- C. Ngân hàng Phát triển châu Á.
- C. Liên minh kinh tế Á – Âu.

Câu 14. Khoáng sản nổi bật ở khu vực Mỹ Latinh **không** phải là

- A. kim loại quý.
- B. kim loại màu.
- C. nhiên liệu.
- D. kim loại đen.

Câu 15. Mối quan hệ giữa các quốc gia khi tiến hành toàn cầu hóa kinh tế và khu vực hóa là

- A. hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương, đa phương.
- B. chỉ giữ quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.
- C. luôn giữ quan hệ hợp tác với vai trò trung lập.
- D. bảo thủ, thực hiện chính sách đóng cửa nền kinh tế.

Câu 16. Biểu hiện nào sau đây **không** phải là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Phát triển các hệ thống tài chính quốc tế.
- B. Chiến tranh xảy ra trên toàn cầu.
- C. Tăng nhanh thương mại quốc tế.
- D. Tăng cường vai trò của các công ty đa quốc gia.

Câu 17. Phía tây của khu vực Mỹ La tinh địa hình

- A. chủ yếu là các đồng bằng châu thổ.
- B. chủ yếu là các đảo và quần đảo.
- C. bao gồm miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng.
- D. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.

Câu 18. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực được hình thành **không** do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Những nét tương đồng về văn hóa, địa lí, xã hội.
- B. Sự phát triển kinh tế không đều của các khu vực.
- C. Xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu hóa.
- D. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển khi liên kết.

Câu 19. ASEAN là tên viết tắt của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây?

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Thị trường chung Nam Mỹ.
- D. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.

Câu 20. Nhận định nào dưới đây thể hiện thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đối với các nước đang phát triển.

- A. nâng cao trình độ quản lí, khoa học – công nghệ..
- B. Tạo ra nguy cơ khiến các nước trở thành bãi thải công nghệ.
- C. Mở rộng khả năng tiếp cận thị trường khu vực và toàn cầu.
- D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và dịch chuyển cơ cấu kinh tế.

Câu 21. Ở khu vực Mỹ Latinh có thuận lợi nào sau đây để phát triển cây lương thực và thực phẩm?

- A. Nhiều cao nguyên rộng lớn.
- B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- C. Khí hậu phân hóa khá đa dạng.
- D. Đất đai đa dạng và màu mỡ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau: TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA BRAXIN GIAI ĐOẠN 1961-2020

Năm	1961	1980	2000	2021	2019	2020
Tốc độ tăng GDP (%)	4,4	3,2	7,5	-3,5	1,2	-3,9

(Nguồn ngân hàng Thế giới, 2022)

Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Braxin giai đoạn 1962-2020.

Câu 2: Nêu nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng của Braxin giai đoạn 1962-2020.

----- **HẾT** -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7 Điểm)**II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)****Đề 1,3,5,7**

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
111	C	A	E	A	C	C	B	B	D	C	B	D	C	A	D	B	B	D	B	C	C
113	B	C	C	B	C	B	D	D	C	C	B	C	A	C	C	A	C	C	A	C	A
115	D	A	D	A	C	C	C	C	B	B	B	D	A	A	B	C	C	E	B	A	C
117	B	D	B	A	C	D	A	C	B	B	C	A	A	B	A	A	C	D	A	C	C
112	A	B	B	C	A	C	A	A	A	C	A	B	B	A	D	B	A	C	D	B	D
114	A	D	B	D	A	C	C	D	D	A	C	A	D	A	B	A	D	C	D	D	C
116	B	A	C	D	B	A	C	A	B	C	A	C	A	B	A	C	B	C	A	A	C
118	B	C	B	A	D	C	B	A	A	C	D	A	B	D	A	B	D	C	B	B	D

1	Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020 -Vẽ biểu đồ miền	1 điểm
2	-Nhận xét: Tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020 Tốc độ tăng trưởng của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020. Không ổn định (dẫn chứng số liệu)	1 điểm
	-Giải thích: Nền kinh tế Mỹ la Tinh phần lớn các nước trong khu vực còn phụ thuộc vào nước ngoài, bất ổn về chính trị, xã hội và ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh....	1 điểm

Đề 2,4,6,8

Câu	Nội dung	Điểm
1	Câu 1: Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP của Braxin giai đoạn 1962-2020 -Vẽ biểu đồ miền	1 điểm
	-Nhận xét: Tốc độ tăng trưởng GDP của Braxin giai đoạn 1962-2020 Tốc độ tăng trưởng của khu vực Mỹ La Tinh giai đoạn 1962-2020. Không ổn định (dẫn chứng số liệu)	1 điểm
	-Giải thích: Nền kinh tế Mỹ la Tinh phần lớn các nước trong khu vực còn phụ thuộc vào nước ngoài, bất ổn về chính trị, xã hội và ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh....	1 điểm